

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **736/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 27 tháng 11 năm 2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoài Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Diễm

2. Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Mai Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 595/2023/TL-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 322/2023/QĐ-HPT ngày 20/11/2023, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thu H** (tức là **Đỗ Thị Thu H**), Sinh năm: 1970. (Bà H có mặt)

* Bị đơn: Ông **Vũ Đình Q**, Sinh năm 1962.

Cùng có hộ khẩu thường trú tại: Số 2 ngách 189/113 X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Cùng nơi ở tại: số 112 ngõ 189 X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Ông Q vắng mặt.)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Đỗ Thu H trình bày:

Bà và ông Vũ Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15/06/1993 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống với gia đình nhà chồng được một thời gian đến khoảng 8 năm trước ông bà đi thuê nhà ở số 112 ngõ 189 X, phường Y, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, ông Vũ Đình Q là người vũ phu thường xuyên đánh đập vợ khi không vừa ý. Việc chồng đánh đập, hàng xóm láng giềng và gia đình bên chồng đều biết. Khoảng 5 năm về trước bà H vì quá nhiều lo nghĩ và bị nhiều lần chồng đánh nên ảnh hưởng thần kinh dẫn đến phải nhập viện điều trị tại khoa tâm thần bệnh viện 354 điều trị, nhưng ông Vũ Đình Q cũng bỏ mặc bà tại bệnh viện chứ không chăm sóc gì, đến khi ra viện cũng tự thuê xe về. Cuộc sống luôn bất đồng mọi thứ từ kinh tế lẫn tình cảm, ông Q làm nghề xe ôm đi làm suốt ngày nhưng kiếm được tiền cũng không đưa cho bà. Mọi chi tiêu sinh hoạt gia đình đều dựa vào thu nhập từ quán bán tạp hóa của bà. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ lâu, không thể hoà giải. Nay tuổi đã cao, bà muốn ổn định cuộc sống tinh thần nên đề nghị Toà án tạo điều kiện cho bà ly hôn với ông Q.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Vũ Hương C, sinh năm: 1993 và chị Vũ Cẩm T, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Về tài sản chung, nhà ở: ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ: Ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà có nói chuyện với ông Q về việc đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông Q bảo bà thích làm gì thì làm chứ ông nhất định không đến tòa. Bà H xác định không thể hòa giải được, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa, sớm giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn - ông Vũ Đình Q không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải..***

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/10/2023, ông Q trình bày: Ông kết hôn với bà Đỗ Thu H năm 1993 trên cơ sở có tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bà H thường gây sự vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Bà H trình bày ông đánh vợ dẫn đến bà tổn thương về tinh thần là không đúng, ông Q khẳng định không bao giờ đánh vợ. Bà H có vấn đề về thần kinh, nhận thức xã hội kém, nguyên nhân bà H bị bệnh như thế nào ông không biết được. Nay bà H xin ly hôn ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Toà án hoà giải cho ông bà đoàn tụ. Đề nghị Toà án cho ông thời gian một tháng để ông khuyên bảo vợ, nếu bà H không rút đơn thì ông sẽ ký thuận tình ly hôn. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Vũ Cẩm T, sinh năm 2001; Vũ Hương C, sinh năm 1993. Các con đã trưởng thành. Về tài sản chung và vay nợ: ông bà không có tài sản chung và không có vay nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Vũ Đình Q vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không thể tiếp tục chung sống. Về con chung, ông bà có 02 con chung là: Vũ Hương C, sinh năm: 1993 và Vũ Cẩm T, sinh năm: 2001. Các con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng. Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ chung: bà H trình bày ông không có tài sản chung, vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) đối với ông Vũ Đình Q. Xử cho bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) được ly hôn với ông Q. Về con chung: ông bà có 02 con chung là Vũ Hương C, sinh năm: 1993; Vũ Cẩm T, sinh năm: 2001; Các con đã trưởng thành bà H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và vay nợ: bà H trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn - ông Vũ Đình Q có hộ khẩu thường trú tại số 2 ngách 189/113 X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và hiện đang ở tại số 112 ngõ 189 X, phường Y, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Vũ Đình Q đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn - ông Vũ Đình Q không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) và ông Vũ Đình Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 06 năm 1993 tại Ủy ban nhân dân phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 067/1993), đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H xin ly hôn ông Q vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn phù hợp, bà H cho rằng bị bạo hành nhiều lần dẫn đến không còn tình cảm với ông Q. Vợ chồng không thể nói chuyện, không thể hoà giải để tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời khai của những người làm chứng là con gái của ông Q, bà H, lời trình bày của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ là hình ảnh cắt ra từ camera nhà ông Q, bà H cho thấy ông Q có những hành vi tác động đến bà H; bà H trình bày khi không vừa ý điều gì ông đều đánh đập bà dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, ông bà sống ly thân từ lâu, mặc dù ở chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai; các con cũng sợ nên không dám có ý kiến với bố. Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Vũ Đình Q không đến Tòa án hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Ông Q cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Q vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông Q không mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng bà H và ông Q không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) đối với ông Vũ Đình Q. Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) được ly hôn với ông Vũ Đình Q.

[4] Về con chung: Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) và ông Vũ Đình Q có 02 con chung là Vũ Hương C, sinh năm: 1993 và Vũ Cẩm T, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Bà H trình bày vợ chồng ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung:

Bà H trình bày vợ chồng ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) và ông Vũ Đình Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56, 58, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) đối với ông Vũ Đình Q.

Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) được ly hôn với ông Vũ Đình Q.

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Vũ Hương C, sinh năm: 1993 và Vũ Cẩm T, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và có gia đình riêng, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Bà H trình bày vợ chồng ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vay nợ chung:

Bà H trình bày vợ chồng ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008270 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thu H (tức là Đỗ Thị Thu H) có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Vũ Đình Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương